

Số: /BC-BNV

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2020

DỰ THẢO

BÁO CÁO**Kết quả thi hành pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở**

Ngày 18/02/1998, Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị số 30-CT/TW về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Để thể chế hóa yêu cầu tại Chỉ thị số 30, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 29/1998/NĐ-CP về thực hiện Quy chế dân chủ ở xã, phường, thị trấn, Nghị định số 71/1998/NĐ-CP ngày 08/9/1998 về Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan; Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 11 đã ban hành Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 về việc thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn (Pháp lệnh số 34). Ngoài ra, còn có các Nghị định số 71/1998/NĐ-CP ngày 08-9-1998 của Chính phủ về ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hiện nay được thay thế bởi Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập (Nghị định số 04); Nghị định 60/2013/NĐ-CP ngày 19/6/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết khoản 3 Điều 63 Bộ luật lao động về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc thay thế cho Nghị định số 07/1999/NĐ-CP ngày 13/2/1999 của Chính phủ ban hành quy chế thực hiện dân chủ ở doanh nghiệp Nhà nước và Nghị định số 87/2007/NĐ-CP ngày 28/5/2007 của Chính phủ ban hành quy chế thực hiện dân chủ ở công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hiện tại các nghị định trên được thay thế bởi Nghị định số 149/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Khoản 3 Điều 63 của Bộ luật Lao động về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc (Nghị định số 149).

Qua hơn 20 năm triển khai thực hiện chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về thực hiện dân chủ ở cơ sở (1998-2020) đã đem lại nhiều thay đổi quan trọng và tích cực trong đời sống chính trị - xã hội ở nước ta, nhất là cấp cơ sở. Việc thực hiện Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn và các quy định khác về thực hiện dân chủ ở cơ sở thời gian qua đã đạt được những kết quả bước đầu, quan trọng, tạo bầu không khí dân chủ, cởi mở hơn trong xã hội, thực hiện tốt hơn quyền làm chủ của nhân dân, củng cố thêm niềm tin của nhân dân vào Đảng, Nhà nước, từ đó tạo thêm động lực thúc đẩy việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã

hội, an ninh, quốc phòng ở địa phương, các ngành; làm chuyển biến một bước về ý thức, đạo đức, phong cách làm việc của cán bộ, công chức, viên chức, người có chức vụ, quyền hạn theo hướng gần dân, tôn trọng dân và có trách nhiệm với dân hơn; tác động tích cực tới việc xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, phát huy vai trò của Mặt trận và các đoàn thể nhân dân; xây dựng các cộng đồng dân cư tự quản ở thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố.

Tuy nhiên hạn chế lớn nhất cho đến nay đó là dân chủ ở nhiều chỗ, nhiều nơi vẫn còn nhiều hình thức, chưa vững chắc, chưa rộng khắp chưa đồng đều ở các địa phương, khu vực, chưa được tiến hành thường xuyên, liên tục; dân chủ trong các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập chưa được phát huy. Tình trạng vi phạm quyền dân chủ của nhân dân cũng như lợi dụng dân chủ để vi phạm kỷ cương, pháp luật còn xảy ra ở nhiều nơi. Việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở chưa gắn kết thật tốt với nhiệm vụ thường xuyên, nhất là trong công tác xây dựng đảng, cái cách hành chính, chống tham nhũng, lãng phí. Việc kiểm tra, giám sát thực hiện dân chủ cơ sở còn nhiều hạn chế.

Do đó, việc đánh giá tổng kết việc thi hành pháp luật thực hiện dân chủ ở cơ sở, nhằm hướng đến việc xây dựng, ban hành Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở trong giai đoạn hiện nay là một yêu cầu cấp thiết, khách quan và nhằm cụ thể hoá các quy định của Hiến pháp năm 2013 về xây dựng nhà nước pháp quyền, kiểm soát quyền lực nhà nước, hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

PHẦN I: TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THI HÀNH PHÁP LUẬT DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN

1. Pháp lệnh số 34

- Pháp lệnh số 34 thực hiện dân chủ cơ sở ở xã, phường, thị trấn được ban hành tạo hành lang pháp lý quan trọng trong việc thực hiện dân chủ ở cơ sở; đã phát huy hiệu quả vai trò của nhân dân trực tiếp tham gia, bàn bạc, quyết định, giám sát một số hoạt động của chính quyền ở cấp cơ sở, như: Tham gia, góp ý về quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; về giữ gìn an ninh, trật tự; tham gia xây dựng, củng cố các tổ chức của hệ thống chính trị; giám sát và góp ý với cán bộ, công chức, đảng viên những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân; nhân dân bàn và quyết định huy động xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn,

chỉnh trang đô thị; việc thực hiện các chính sách xã hội, giúp nhau xoá đói, giảm nghèo, hỗ trợ gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Để triển khai hiệu quả Pháp lệnh số 34, đồng thời hướng dẫn một số nội dung cụ thể một số điều của Pháp lệnh số 34, ngày 17 tháng 4 năm 2008 Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ban hành Nghị quyết liên tịch hướng dẫn thi hành các Điều 11, Điều 14, Điều 16, Điều 22 và Điều 26 của Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn (Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN).

- Căn cứ Pháp lệnh số 34 và Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã chủ động xây dựng kế hoạch hàng năm tổ chức thực hiện, xây dựng nhiều quy chế và ban hành các quyết định thực hiện nội dung của Pháp lệnh số 34. Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đều thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở theo Chỉ thị số 30-CT/TW và thực hiện Pháp lệnh số 34. Hàng năm các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã có đánh giá sơ kết, tổng kết, chỉ ra những hạn chế, bất cập, đưa ra giải pháp khắc phục để tiếp tục thực hiện có hiệu quả Pháp lệnh số 34.

- Các bộ, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung cơ bản Pháp lệnh số 34 cho cán bộ, công chức trong cơ quan, đơn vị; hàng năm trong báo cáo kết quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, có nội dung đánh giá kết quả thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn theo Pháp lệnh số 34.

- Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã chủ động báo cáo với cấp ủy, phối hợp Ban Chỉ đạo xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở của tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ, công chức chủ chốt các cấp, đặc biệt cán bộ, công chức được phân công theo dõi thực hiện dân chủ xã, phường, thị trấn theo đúng nội dung quy định của Pháp lệnh số 34.

- Theo báo cáo của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, hàng năm Ban Chỉ đạo xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở đều xây dựng kế hoạch tổ chức các lớp tập huấn về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, trong đó có nội dung thực hiện Pháp lệnh số 34, nhiều tỉnh, thành phố gắn việc thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW với việc thực hiện nội dung Pháp lệnh số 34. Đặc biệt, công tác tuyên truyền, phổ biến thực hiện Pháp lệnh số 34 đã được tuyên truyền thường xuyên trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên các đài truyền thanh của xã, của thôn, bản, tạo thành những đợt sinh hoạt dân chủ rộng lớn trong cán bộ, công chức, đảng viên ở cơ sở và được nhân dân tham gia, đồng tình hưởng ứng.

2. Nghị định số 04

Các bộ, ban, ngành, ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã ban hành kế hoạch hằng năm để triển khai thực hiện Nghị định số 04, chỉ đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản của Trung ương về thực hiện quy chế dân chủ như: Kết luận số 65-KL/TW ngày ngày 4/3/2010 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VIII) về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 28/3/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở”; Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Chủ tịch Hồ Chí Minh giai đoạn 2011-2015”; Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”; Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới” đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập bằng nhiều hình thức như: Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng; tại các cuộc họp cơ quan, đơn vị; trao đổi, học tập kinh nghiệm; các hình thức tuyên truyền trực quan...

3. Nghị định số 149

- Nghị định số 149/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Khoản 3 Điều 63 của Bộ luật Lao động về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc ra đời đã tạo động lực, chuyển biến mạnh mẽ, có tác dụng tích cực, tạo bầu không khí dân chủ, cởi mở, góp phần ổn định tình hình doanh nghiệp và phát triển sản xuất kinh doanh... Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu thực hiện Nghị định số 149 trong doanh nghiệp; công tác phối hợp tổ chức hội nghị người lao động tại cơ sở; thực hiện dân chủ gắn với bảo đảm chính sách, chế độ phúc lợi cho người lao động được thực hiện nghiêm túc.

- Cấp ủy, chính quyền các cấp đã quan tâm hơn đến công tác đối thoại với doanh nghiệp, tuyên truyền vận động các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, cùng với người lao động tham gia vào việc tổ chức, xây dựng thỏa ước lao động, quy chế làm việc, hội nghị người lao động hằng năm. Các nội dung người sử dụng lao động phải công khai; nội dung người lao động được tham gia ý kiến; nội dung người lao động được quyết định; nội dung người lao động được kiểm tra giám sát; việc đối thoại tại nơi làm việc; kết quả tổ chức Hội nghị người lao động; các hình thức thực hiện dân chủ trong doanh nghiệp, tổ chức, hợp tác xã, người sử dụng lao động được các doanh nghiệp quan tâm và thực hiện đầy đủ hơn.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Kết quả triển khai thực hiện Pháp lệnh 34

a) Kết quả thực hiện những nội dung công khai để nhân dân biết:

Việc thực hiện 11 nội dung chính quyền cấp xã phải công khai, thông báo cho dân biết theo Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11, trong đó 04 nội dung công khai bằng hình thức niêm yết, 07 nội dung công khai trên hệ thống truyền thanh của địa phương và thông qua Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố để thông báo đến nhân dân đã được cấp ủy, Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tương đối đầy đủ. Các nội dung công khai bằng hình thức niêm yết đã được thực hiện như: Công khai phương án đền bù, giải phóng mặt bằng; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức; đối tượng, mức thu các loại phí, lệ phí; các quy định của pháp luật về thủ tục hành chính, giải quyết công việc liên quan đến dân. Ngoài ra, tùy theo tính chất, mức độ quan trọng của từng nội dung để công khai thông qua các hình thức khác nhau như: Thông báo kết quả tại kỳ họp Hội đồng nhân dân và tiếp xúc cử tri, thông qua cuộc họp tổ dân phố định kỳ, niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn về các chỉ tiêu về phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, hướng dẫn về quy trình, thủ tục hành chính.

Điểm mới trong việc thực hiện công khai các hoạt động của Hội đồng nhân dân đó là một số tỉnh như: Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hải Dương, Bình Dương,... đã tổ chức truyền thanh trực tiếp trên đài truyền thanh của xã, phường, thị trấn nội dung cuộc họp của Hội đồng nhân dân, thu hút sự quan tâm, theo dõi của nhân dân, tạo không khí dân chủ, cởi mở và nâng cao trách nhiệm của người đại biểu đối với nhân dân.

Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức cấp xã trong việc giải quyết các công việc của nhân dân từng bước đi vào nề nếp, đã thực hiện hiệu quả nội dung chương trình cải cách hành chính nhà nước, đặc biệt cải cách thủ tục hành chính, đa số các địa phương đều thực hiện việc niêm yết công khai thủ tục hành chính, quy trình giải quyết hồ sơ, phân loại thủ tục hành chính theo từng lĩnh vực và niêm yết ở những vị trí người dân tiện theo dõi; một số địa phương đã cải tiến hình thức công khai như: Biên soạn lại nội dung ngắn gọn, dễ hiểu, dễ thấy; hướng dẫn quy trình, thủ tục ở một số lĩnh vực thường xuyên, cần thiết như: Hộ tịch, tư pháp, cấp phép xây dựng, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất,...

Việc tổ chức cho đoàn viên, hội viên và nhân dân vay các nguồn vốn xóa đói, giảm nghèo, hỗ trợ học sinh, sinh viên học tập, giải quyết việc làm, vốn ủy thác của

Hội Nông dân, Quỹ hỗ trợ nông dân đã được Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức họp, xét duyệt công khai tại từng khu phố, ấp, tổ dân phố nhằm bảo đảm đúng đối tượng; việc xét duyệt hộ nghèo được tổ chức bình xét công khai dân chủ từ tổ dân phố, nên đã được dân dân đồng tình ủng hộ.

Công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ quân sự hàng năm đều được Hội đồng nghĩa vụ quân sự ở cấp xã đưa ra bình cử công khai tại tổ dân phố, ấp, thôn, bản. Qua đó, đã nắm bắt được tâm tư nguyện vọng của từng gia đình và bản thân thanh niên trúng tuyển, cũng như ý kiến bình cử của nhân dân ở cơ sở, tạo không khí dân chủ, công bằng trong việc thực hiện Luật nghĩa vụ quân sự.

Nhìn chung, các địa phương đã triển khai thực hiện tốt các nội dung công khai để dân biết theo đúng nội dung quy định của Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11. Nổi bật trong các nội dung công khai đó là công khai dân chủ trong việc thực hiện các chế độ, chính sách về xóa đói, giảm nghèo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn theo Nghị quyết số 30a của Chính phủ, Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới và chương trình giảm nghèo bền vững.

Tuy nhiên, nội dung thông báo công khai cho dân biết có lúc, có nơi, có mặt còn hạn chế như: Các văn bản được niêm yết ở tổ dân phố, thôn, bản, ấp chưa được bảo quản và cập nhật kịp thời; nội dung một số khoản mục quyết toán thu, chi các loại quỹ đôi khi chưa đúng quy định; tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri thành phần còn hạn chế, chủ yếu là cán bộ đảng viên, cán bộ chủ chốt tham dự; việc công khai quy hoạch, kế hoạch chi tiết sử dụng đất chưa nghiêm túc; việc niêm yết bộ thủ tục hành chính chưa được cụ thể hóa, chưa phân loại để nhân dân dễ tìm, dễ hiểu, dễ thấy để thực hiện.

b) Kết quả thực hiện những nội dung nhân dân bàn và quyết định trực tiếp:

Nhằm phát huy quyền làm chủ của nhân dân gắn với cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”, phát huy chế độ dân chủ đại diện, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của chính quyền, thực hiện chế độ dân chủ trực tiếp để nhân dân bàn bạc và quyết định những công việc liên quan thiết thực với quyền lợi của nhân dân đã được chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp chặt chẽ trong việc tổ chức hội nghị để nhân dân bàn bạc thống nhất trước khi thực hiện, nhất là những vấn đề có liên quan trực tiếp đến đời sống, sinh hoạt của cộng đồng dân cư như: Xây dựng quy ước, hương ước ở khu phố, ấp; tiêu chí xét hộ gia đình văn hóa; bình xét hộ nghèo hàng năm; kế hoạch xây dựng đường giao thông nông thôn, xây dựng nhà đại đoàn kết, mái ấm tình thương, bình

xét cho vay vốn sản xuất kinh doanh hoặc các công trình phúc lợi liên quan đến nhiều hộ, nhiều gia đình.

Các xã, phường, thị trấn đã họp bàn thống nhất với nhân dân đóng góp kinh phí lắp đặt hệ thống chiếu sáng đường giao thông ở thôn, tổ dân phố để nhân dân tiện đi lại và bảo vệ an ninh nông thôn. Cùng với kinh phí của ngân sách nhà nước, các địa phương đã bàn với nhân dân về việc xây dựng nhà văn hóa thôn, vận động nhân dân đóng góp ngày công, tiền và hiến đất để xây dựng nhà văn hóa thôn. Các thôn, tổ dân phố hàng năm đã tổ chức ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc ở khu dân cư nhằm biểu dương, khen thưởng những hộ gia đình văn hóa tiêu biểu, phát động phong trào toàn dân đoàn kết bảo vệ an ninh tổ quốc, vận động nhân dân bảo vệ môi trường, tham gia các phong trào thi đua, yêu nước, đăng ký gia đình văn hóa cho năm tiếp theo. Phong trào xây dựng “Gia đình văn hóa” đã thu hút bình quân trên 90% hộ gia đình tham gia. Cơ bản các khu phố, ấp, thôn, bản đã hoàn chỉnh việc xây dựng quy ước, hương ước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, qua đó góp phần quan trọng vào việc phát huy dân chủ ở cơ sở.

Việc tổ chức xây dựng các công trình phúc lợi có sự tham gia đóng góp của nhân dân, cấp ủy đảng, chính quyền đã chủ động công khai để nhân dân biết, tham gia ý kiến và quyết định mức đóng góp đối với từng hộ gia đình cho phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở cấp xã thường xuyên tổ chức cho nhân dân góp ý, kiểm điểm các chức danh chủ chốt ở xã, khu phố, ấp hàng năm theo quy định. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng khu phố, ấp, thành viên Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng đã được tổ chức theo định kỳ, đạt kết quả theo tinh thần Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Nhìn chung, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã đã phối hợp tổ chức hiệu quả nội dung nhân dân bàn, biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định.

Tuy nhiên, một số thôn, tổ dân phố chưa thực hiện tốt trách nhiệm giải thích, vận động nhân dân tích cực tham gia vào một số chương trình do Trung ương phát động; còn có nội dung áp đặt, chưa cầu thị lắng nghe ý kiến góp ý, phản ánh của nhân dân; việc xây dựng và thực hiện quy ước, hương ước nhiều nơi còn hình thức, nội dung còn chung chung, chưa sát với thực tiễn cơ sở.

c) Kết quả thực hiện những nội dung nhân dân bàn, biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định:

Các dự thảo đề án về quy hoạch xây dựng tổ dân phố tự quản, ấp, khu phố; xây dựng nông thôn mới; xây dựng công trình phúc lợi; các phương án, bồi hoàn giải phóng mặt bằng, phương án chuyển đổi ngành, nghề, cơ cấu cây trồng, vật nuôi,... đã được đưa ra nhân dân góp ý trước khi chính quyền quyết định ban hành. Những chủ trương của Hội đồng nhân dân được Ủy ban nhân dân cụ thể hóa bằng kế hoạch, giải pháp thực hiện đã được nhân dân tham gia ý kiến, nhờ vậy các chủ trương, chính sách ban hành ở cơ sở cụ thể hơn, sát hợp hơn và đi vào đời sống của nhân dân, tạo được sự đồng thuận cao.

Nhân dân đã phát huy quyền làm chủ của mình qua việc tham gia hiệp thương giới thiệu nhân sự và bỏ phiếu bầu cử Đại biểu Quốc hội và Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; tham gia góp ý vào các dự thảo văn bản pháp luật do cơ quan nhà nước gửi xin ý kiến, đặc biệt nội dung liên quan trực tiếp đến nhân dân như: Hiến pháp 1992 sửa đổi, Luật Đất đai,... Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư cộng đồng được nhân dân bầu bằng hình thức bỏ phiếu kín do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp hiệp thương, giới thiệu bầu và ra quyết định công nhận. Hầu hết các địa phương đã thành lập Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư cộng đồng.

Ban Thanh tra nhân dân đã phối hợp với các tổ chức thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tiến hành giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân; việc triển khai Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng chính phủ; chế độ chi trả, chăm sóc các đối tượng chính sách; việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí các chương trình mục tiêu quốc gia, các nguồn đóng góp của nhân dân như: Quỹ vì người nghèo; nhà đại đoàn kết; nhà tình nghĩa; quỹ phòng chống bão lụt; quỹ ủng hộ Trường Sa; quỹ an ninh quốc phòng; tiền tặng thanh niên thi hành nghĩa vụ quân sự; quà tết cho gia đình chính sách, người nghèo, đối tượng xã hội, bảo hiểm y tế, bảo trợ xã hội,... Qua việc giám sát của Ban Thanh tra nhân dân đã kịp thời phát hiện, kiến nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh, giải quyết những vấn đề bất cập, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện chính sách đối với nhân dân, hạn chế để xảy ra vi phạm, ảnh hưởng đến niềm tin của nhân dân đối với Đảng, chính quyền các cấp.

Hoạt động của Ban Giám sát đầu tư cộng đồng với một số thành viên của Ban Thanh tra nhân dân kiêm nhiệm và một số người có uy tín ở địa phương, cơ sở để giám sát đối với các công trình xây dựng trên địa bàn như: Xây dựng, sửa chữa trụ sở Ủy ban nhân dân xã, xây dựng chợ, văn phòng các khu phố, ấp, nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết; các công trình nước sạch, điện, đường giao thông nông thôn,... được Ban Giám sát đầu tư cộng đồng tại địa phương cơ sở thực hiện tương đối hiệu quả. Thông

qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư cộng đồng, những kiến nghị đóng góp của nhân dân với chính quyền đã được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp tiếp nhận và kịp thời phản ánh đến cơ quan chức năng liên quan xem xét, giải quyết, góp phần củng cố niềm tin, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của nhân dân trong việc giám sát và tham gia đóng góp, kiến nghị thiết thực với chính quyền nhằm phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong việc tham gia xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh.

Tuy nhiên, hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng ở một số địa phương, cơ sở chưa phát huy được vai trò, trách nhiệm được giao; chưa chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động; chất lượng còn hạn chế, do thiếu hiểu biết về chuyên môn nghiệp vụ, nhất là một số lĩnh vực cần có kiến thức chuyên ngành như: Về đầu tư xây dựng cơ bản, điện lực, thi công đường giao thông nông thôn,...

Nhằm phát huy những chuẩn mực đạo đức truyền thống, đồng thời khuyến khích phát triển sản xuất, giữ gìn an ninh, trật tự, vệ sinh, môi trường, phòng chống các tệ nạn xã hội, các thôn, tổ dân phố đã chủ động xây dựng hương ước, quy ước và tổ chức lấy ý kiến nhân dân bằng nhiều hình thức khác nhau như: Họp thôn, tổ dân phố, họp tổ liên gia, gửi Phiếu xin ý kiến đến từng hộ gia đình, phát thanh trên loa,.. để nhân dân biết, tham gia ý kiến, bàn bạc dân chủ sau đó nhân dân tự giác thực hiện. Nhiều địa phương, cơ sở đã kịp thời điều chỉnh, bổ sung nội dung hương ước, quy ước cho phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành.

d) Kết quả thực hiện những nội dung nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định:

Việc lấy ý kiến nhân dân tham gia trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định được Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thực hiện theo trình tự thủ tục các bước, trước khi lấy ý kiến nhân dân, chính quyền chuẩn bị dự thảo các nội dung như: Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, 5 năm của cấp xã; dự thảo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết; chủ trương, phương án đền bù hỗ trợ giải phóng mặt bằng, dự thảo quy hoạch, đề án, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững,... được đưa ra cán bộ, công chức, đảng viên và nhân dân góp ý trước khi chính quyền quyết định ban hành. Những chủ trương của Hội đồng nhân dân đã được Ủy ban nhân dân xã cụ thể hóa bằng việc xây dựng kế hoạch, biện pháp thực hiện. Do đó các chủ trương, chính sách được ban hành thực hiện tương đối hiệu quả.

Tuy nhiên, do trình độ trong nhân dân không đồng đều, một bộ phận người dân chưa quan tâm đến những vấn đề của chính quyền địa phương; ít tham dự các buổi họp ở thôn, tổ dân phố nên chưa nắm bắt kịp thời, đầy đủ những chủ trương, chính

sách, pháp luật của Nhà nước hoặc không tham gia đóng góp ý kiến nên chính quyền chưa tập hợp đầy đủ ý chí, nguyện vọng chính đáng và ý kiến xác đáng của các tầng lớp nhân dân. Một số nơi cán bộ lãnh đạo chưa sâu sát với nhân dân, vẫn còn hiện tượng khoán trắng cho cán bộ, công chức cấp dưới triển khai thực hiện, nội dung để đưa ra nhân dân tham gia ý kiến chưa rõ ràng, phù hợp với thực tế, nhân dân chưa thật sự tin tưởng.

e) Kết quả thực hiện những nội dung nhân dân giám sát, kiểm tra:

Những nội dung nhân dân giám sát, kiểm tra bao gồm: Những nội dung công khai; những nội dung nhân dân bàn và quyết định trực tiếp; những nội dung nhân dân bàn và biểu quyết; những nội dung nhân dân tham gia ý kiến. Việc giám sát của nhân dân được thực hiện thông qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng để nhân dân tham gia giám sát đối nội dung cần phải công khai; những nội dung dân bàn và quyết định trực tiếp; những nội dung dân bàn và biểu quyết; những nội dung nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định tại Điều 5, Điều 10, Điều 13 và Điều 19 của Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11.

Ban Thanh tra nhân dân đã triển khai công tác giám sát các công trình, dự án có sự đóng góp tiền của và công sức của nhân dân, cũng như sự hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân. Nhiều đơn vị, địa phương còn thành lập các tổ giám sát theo từng công trình của thôn, xóm, khu dân cư, nhằm giúp cho việc giám sát thuận lợi, chặt chẽ hơn. Trong quá trình tổ chức thực hiện, vai trò của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng ở xóm, tổ dân phố đã phát huy hiệu quả trong giám sát việc sử dụng đất đai, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, bình chọn các đối tượng nghèo, hỗ trợ nhà đại đoàn kết; theo dõi việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân; thi công các công trình có vốn đầu tư của Nhà nước có đóng góp của nhân dân; thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng,...

Trong những năm qua, chính quyền các cấp đã thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, nhân dân thực hiện việc giám sát thông qua việc tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo. Cấp tỉnh có Phòng tiếp công dân thuộc Văn phòng UBND tỉnh (mới kiện toàn thành Ban tiếp công dân theo Luật Tiếp công dân); các sở, ngành chuyên môn có bộ phận Thanh tra có nhiệm vụ tiếp công dân và giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo; cấp huyện có bộ phận Thanh tra và Ban tiếp công dân có nhiệm vụ tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật; cấp xã hàng tuần có lịch tiếp công dân, trong đó phân công rõ trách nhiệm tiếp công dân của lãnh đạo UBND xã và công chức chuyên môn.

Thông qua việc tiếp công dân, các ngành, các cấp từ tỉnh đến cơ sở đã tập trung giải quyết dứt điểm nhiều vụ việc khiếu nại liên quan đến việc thu hồi đất, thực hiện chính sách bồi thường giải phóng mặt bằng đối với các dự án giao thông, công trình trọng điểm, giải quyết chế độ, chính sách, đặc biệt là chính quyền cấp xã, là nơi tiếp xúc gần nhất với người dân đã làm tốt công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kịp thời giải quyết những thắc mắc, khiếu kiện của công dân, không để tồn đọng, hạn chế khiếu kiện vượt cấp.

f) Kết quả thực hiện Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn thi hành các Điều 11, Điều 14, Điều 16, Điều 22 và Điều 26 của Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11:

Theo quy định tại Điều 26, Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11, từ năm 2008 đến năm 2012, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã đã chủ trì tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Thành phần tham gia lấy phiếu tín nhiệm gồm các thành viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, thành viên Ban Thường vụ của các tổ chức chính trị - xã hội, Trưởng ban Thanh tra nhân dân, Trưởng ban Giám sát đầu tư cộng đồng, Bí thư chi bộ, Tổ trưởng tổ dân phố, trưởng xóm, trưởng thôn, Trưởng ban Công tác mặt trận ở khu dân cư, thôn, xóm, tổ dân phố. Kết quả lấy phiếu tín nhiệm đã được công bố rộng rãi để nhân dân biết.

Thông qua việc lấy phiếu tín nhiệm, vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được nâng lên một bước, kết quả lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh chủ chốt theo quy định đã được nhân dân đồng tình ủng hộ, mối quan hệ giữa cán bộ, công chức với nhân dân gần gũi hơn, phát huy quyền dân chủ trực tiếp của nhân dân trong lĩnh vực chính trị, giúp cho các cấp ủy đảng và chính quyền nắm rõ hơn, cụ thể hơn về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, năng lực quản lý, điều hành và trách nhiệm đối với nhân dân của đội ngũ cán bộ chính quyền cơ sở, giúp cho cán bộ, công chức chính quyền cơ sở tự nhìn nhận, đánh giá đúng hơn về bản thân mình để khắc phục sửa chữa và xây dựng phong cách, lề lối làm việc thật sự gần dân, sát dân, phục vụ nhân dân tốt hơn. Nâng cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm, năng lực tập hợp quần chúng, tập hợp ác tổ chức thành viên Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở cơ sở.

2. Kết quả triển khai thực hiện Nghị định 04

Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ Ngày 09 tháng 01 năm 2015 Chính phủ ban hành Nghị định số 04/2015/NĐ-CP về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập và đã

đạt một số kết quả cụ thể như:

- Đã tổ chức quán triệt, tuyên truyền trong cán bộ, công chức, viên chức nội dung Nghị định số 04 về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Hình thức tuyên truyền chủ yếu lồng ghép nội dung Quy chế dân chủ cơ sở với triển khai nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, thông qua sinh hoạt đảng, chuyên môn, đoàn thể, hội nghị cán bộ, công chức (Đến nay 100% cơ quan cấp tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở).

- Hằng năm, các cơ quan, đơn vị tổ chức hội nghị công chức, viên chức, người lao động. Nhìn chung hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được thực hiện đúng quy trình, nội dung quy định của Nghị định số 04. Hầu hết các cơ quan, đơn vị đã xây dựng quy chế công khai tài chính, quy chế chi tiêu nội bộ; quy định quản lý và sử dụng tài sản công; quy chế tuyển dụng, đề bạt cán bộ; quy chế nâng lương, khen thưởng, kỷ luật.

- Việc thực hiện Quy chế dân chủ gắn với cải cách hành chính được triển khai tích cực, đạt kết quả tương đối tốt, các cuộc họp nội dung rõ ràng, thiết thực hơn, văn hoá công sở có nhiều tiến bộ, chất lượng, hiệu quả hoạt động công vụ được nâng lên, trách nhiệm xử lý công việc của công chức, viên chức và người lao động rõ hơn.

- Nhiều cơ quan đã niêm yết 10 nội dung liên quan đến trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan, 5 nội dung liên quan đến trách nhiệm của cán bộ, công chức, 9 nội dung cán bộ, công chức được biết, 8 nội dung cán bộ, công chức tham gia ý kiến, thủ trưởng cơ quan quyết định, 5 nội dung cán bộ, công chức giám sát kiểm tra theo tinh thần Nghị định của Chính phủ. Thực hiện tốt quy chế dân chủ đã tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tham gia quản lý, giám sát các hoạt động của cơ quan, đơn vị như: Đào tạo, bồi dưỡng, chi tiêu tài chính, tuyển dụng và tiếp nhận, tạo được sự đồng thuận trong cơ quan, đơn vị, góp phần thực hiện tốt các nhiệm vụ.

- Vai trò của cấp uỷ, của thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện Quy chế dân chủ được nâng lên, sự thống nhất, đoàn kết trong nội bộ nhìn chung tốt hơn.

- Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp tiếp tục thực hiện công tác cải cách hành chính gắn với việc thực hiện Quy chế dân chủ; rà soát bổ sung các quy chế, quy định, tập trung đổi mới phương pháp công tác, lề lối làm việc, phân công, phân cấp cụ thể trong quản lý điều hành, đề cao tinh thần trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan, phân định trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm tập thể; rà soát phân loại, bãi bỏ những thủ tục hành chính rườm rà, không thực sự cần thiết, gây phiền hà cho tổ chức, công

dân. Đến nay, hầu hết các bộ, ban, ngành và địa phương đã thực hiện cơ chế "một cửa", và "một cửa liên thông". Việc thực hiện cải cách hành chính thời gian qua đã tạo được sự chuyển biến tích cực, góp phần chống quan liêu, hách dịch, tham nhũng, cửa quyền của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hiệu lực của bộ máy quản lý nhà nước, tạo niềm tin cho nhân dân. Lãnh đạo cơ quan, đơn vị đã phối hợp tốt với công đoàn tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hàng năm theo quy định.

3. Kết quả triển khai thực hiện Nghị định 149

Sau hai năm thực hiện Nghị định số 149 công tác triển khai thực hiện quy chế dân chủ cơ sở tại nơi làm việc theo Nghị định số 149 của Chính phủ đã mang lại hiệu quả thiết thực, bảo đảm quyền người lao động được biết, được bàn, được giám sát và được quyết định. Qua đó đã từng bước nâng cao ý thức, trách nhiệm của người lao động, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp ngày càng phát triển, góp phần ổn định lực lượng lao động, cải thiện và nâng cao đời sống của người lao động, bảo đảm hài hòa giữa lợi ích của người lao động với người sử dụng lao động.

- Thông qua Hội nghị người lao động, tổ chức đối thoại định kỳ giữa người sử dụng lao động với tập thể lao động, nhiều doanh nghiệp đã nhận được nhiều ý kiến đóng góp của người lao động, nhất là trong những lúc doanh nghiệp gặp khó khăn về hoạt động sản xuất, kinh doanh đã giúp cho doanh nghiệp có thực hiện nhiều giải pháp kỹ thuật, công nghệ và tổ chức quản lý, điều hành để phát triển vươn lên; cũng thông qua đối thoại định kỳ mà người lao động trực tiếp giải bày những tâm tư, trăn trở, cũng như những kiến nghị đối với doanh nghiệp, qua đó để doanh nghiệp tạo điều kiện và thực hiện tốt hơn các giải pháp bảo đảm việc làm, cải thiện điều kiện làm việc, bảo đảm đời sống của người lao động, tạo cho người lao động có sự tin tưởng và gắn bó hơn đối với doanh nghiệp.

- Hiện nay Nghị định số 149 chủ yếu tác động lên hai đối tượng là doanh nghiệp nhà nước, công ty cổ phần và công ty trách nhiệm hữu hạn.

- Những năm qua, nhận thức về tầm quan trọng của việc thực hiện quy chế dân chủ ở doanh nghiệp, các doanh nghiệp nhà nước đã thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ. Trên cơ sở các nội dung của Nghị định số 149 các doanh nghiệp nhà nước đã căn cứ vào quy mô, tính chất hoạt động của mình để xây dựng quy chế thực hiện dân chủ cho riêng mình. Nội dung của các quy chế đã xác định rõ quyền, trách nhiệm của lãnh đạo doanh nghiệp; cụ thể hóa các nội dung người lao động được

biết, được bàn, được tham gia, được quyết định, được kiểm tra và lựa chọn các hình thức thực hiện cho phù hợp với từng loại hình doanh nghiệp.

- Về ban hành các quy chế nội bộ doanh nghiệp: Các doanh nghiệp xây dựng quy chế nội bộ chính là thể chế hóa các nội dung đã được quy định trong văn bản quy chế thực hiện dân chủ ở doanh nghiệp vào cuộc sống. Tùy thuộc vào quy mô và tính chất phức tạp của hệ thống quản lý trong từng doanh nghiệp mà doanh nghiệp có số lượng văn bản nội bộ ban hành nhiều hay ít, bình quân dao động từ 7 - 15 quy chế cho một doanh nghiệp. Phổ biến là các quy chế: Tổ chức và hoạt động doanh nghiệp; Nội quy lao động; Tuyển dụng, bổ nhiệm; Khen thưởng - Kỷ luật; Nâng lương.

- Nhìn chung, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các doanh nghiệp nhà nước quy định tại Nghị định số 149 từng bước đi vào nề nếp, các nội dung của Nghị định đã đi vào cuộc sống. Công ty cổ phần và công ty trách nhiệm hữu hạn là đối tượng thực hiện Quy chế dân chủ theo Nghị định số 149. Đây là khu vực mới triển khai thực hiện, còn thiếu nhiều điều kiện khách quan để thực hiện một cách hiệu quả nên kết quả còn hạn chế. Cụ thể:

- Việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 149 còn thấp, nhiều doanh nghiệp chưa tổ chức quán triệt.

- Việc thành lập Ban Chỉ đạo Quy chế dân chủ tại doanh nghiệp chưa cao, còn khó khăn trong việc triển khai quy chế dân chủ trong 2 loại hình này. Tồn tại trên có nguyên nhân từ việc phụ thuộc nhiều vào ý chí của người chủ doanh nghiệp. Việc xây dựng và ban hành quy chế thực hiện dân chủ: Việc xây dựng và ban hành Quy chế thực hiện dân chủ tại các doanh nghiệp này có xu hướng tăng dần, năm sau cao hơn năm trước song tỷ lệ vẫn thấp so với tổng số doanh nghiệp. Các doanh nghiệp đã xây dựng và thực hiện Quy chế thực hiện dân chủ là các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh có chiến lược, làm ăn lâu dài, các doanh nghiệp có quy mô sản xuất, kinh doanh tương đối lớn.

- Việc thương lượng, ký thỏa ước lao động tập thể: Việc này thường chỉ được tiến hành ở các doanh nghiệp đã thành lập tổ chức công đoàn cơ sở. Tuy nhiên, do công đoàn cơ sở ở 2 loại hình này năng lực còn yếu, chưa phát huy được vai trò người đại diện tập thể người lao động để chủ động đề xuất nội dung, kế hoạch thương lượng ký kết, do đó kết quả số thỏa ước lao động tập thể đã ký còn thấp.

Từ kết quả đã thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc và trong các doanh nghiệp theo Nghị định số 149 đã bước đầu đi vào cuộc sống, phát huy được quy chế dân chủ đối với người sử dụng lao động và người lao động. Tuy nhiên, số doanh nghiệp tư nhân kết quả thực hiện quá ít, nguyên nhân do nhận thức của người đứng đầu doanh nghiệp chưa muốn thực hiện; công tác tuyên truyền chưa đủ sức

thuyết phục doanh nghiệp thực hiện; chế tài quy định chưa đồng bộ nên một số loại hình doanh nghiệp không thực hiện, ảnh hưởng đến việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người lao động. Đặc biệt, doanh nghiệp chưa thành lập tổ chức công đoàn, hầu hết chưa triển khai tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Pháp lệnh số 34

a) Thuận lợi:

- Kể từ khi được ban hành, Pháp lệnh 34 đã thể hiện nhiều tính ưu việt, đáp ứng yêu cầu thực tế đang đặt ra đó là tạo dựng cơ sở pháp lý thực hiện dân chủ ở cơ sở, quy định cho người dân những quyền dân chủ thực sự. Đến nay, phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" đã thực sự đi vào cuộc sống và có tác động trực tiếp trong việc động viên nhân dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền ở cơ sở. Thực hiện tốt dân chủ đã tăng cường củng cố hệ thống chính trị ở xã, phường, thị trấn; góp phần đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự quản lý, điều hành của chính quyền ở cơ sở theo hướng gần dân, hiểu dân, có trách nhiệm và tôn trọng nhân dân hơn, góp phần hạn chế nhiều tiêu cực ở cơ sở.

- Đặc biệt, từ khi Hiến pháp 2013 được ban hành, pháp luật hiện hành đã thể chế hóa thêm nhiều quyền cơ bản của công dân. Một số phương thức dân chủ ở sở như đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với nhân dân; hay trách nhiệm giải trình của đại biểu dân cử, cán bộ công chức, viên chức... ngày càng được chú trọng, tăng cường.

- Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã chủ động xây dựng và ban hành văn bản hướng dẫn tổ chức thực hiện, góp phần ổn định tình hình, phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của các tầng lớp nhân dân. Mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức do bị tác động ảnh hưởng của suy thoái kinh tế thế giới và những tồn tại, yếu kém của nền kinh tế trong nước, tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu gây thiệt hại ở nhiều nơi, nhưng với sự cố gắng nỗ lực của toàn Đảng, toàn dân, nền kinh tế ở nước ta nói chung, ở từng địa phương cơ sở nói riêng đang có chiều hướng phục hồi để phát triển; hàng năm các chỉ tiêu đề ra đã cơ bản hoàn thành; an sinh xã hội được đầu tư và quan tâm; an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Quyền dân chủ của nhân dân được bảo đảm; phương châm "Dân biết, dân bàn, dân kiểm tra, giám sát" tiếp tục trở thành một trong những mục tiêu và động lực quan trọng đối với sự phát triển bền vững của địa phương cơ sở.

- Việc đảm bảo quyền dân chủ và phát huy dân chủ của nhân dân ở cơ sở có sự phối hợp thường xuyên, chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị.

Mối quan hệ giữa Đảng, chính quyền với nhân dân ngày càng gắn kết tốt hơn, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn đã trở thành một phong trào được lòng dân, được nhân dân đồng tình ủng hộ và đã đi vào cuộc sống của người dân, tạo ra bầu không khí dân chủ, cởi mở hơn trong xã hội; góp phần làm thay đổi bộ mặt nông thôn, củng cố lòng tin của nhân dân vào chế độ, làm cho nhân dân ngày càng tin tưởng hơn vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành của chính quyền, nhất là chính quyền cơ sở.

- Nơi nào thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở thì các phong trào như bê tông hóa nông thôn; kiên cố hóa kênh mương; phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, xây dựng hương ước, quy ước làng, bản văn hóa; xóa đói giảm nghèo,... trong công tác xây dựng nông thôn mới đạt kết quả tốt.

- Những địa phương thực hiện tốt dân chủ ở xã, phường, thị trấn thì cán bộ, công chức gần dân hơn và ít sai phạm, nhân dân giám sát hoạt động của cán bộ, công chức thông qua công việc hàng ngày ở cơ quan, cũng như ở nơi cư trú. Người dân trực tiếp góp ý cho cán bộ, công chức thông qua các cuộc họp ở thôn, tổ dân phố, cũng như các cuộc họp về Quy chế dân chủ có liên quan đến những công việc người dân quyết định trực tiếp hoặc tham gia để chính quyền quyết định và thông qua kiểm điểm của Chủ tịch HĐND và UBND hàng năm.

- Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên đã có nhiều chuyển biến tích cực, từng bước đi sâu, đi sát cơ sở, gần dân và sát dân để kịp thời nắm bắt tâm tư nguyện vọng, phản ánh của nhân dân. Vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội được phát huy, nhất là công tác tuyên truyền, vận động nhân dân cùng thực hiện và giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật của nhà nước, phát huy nâng cao ý thức trách nhiệm của từng người dân trong đóng góp tham gia xây dựng đảng, xây dựng chính quyền.

- Việc xây dựng và thực hiện quy ước, hương ước ở cộng đồng dân cư: Nội dung này được các cấp chính quyền quan tâm thực hiện đạt hiệu quả cao, hàng năm đã điều chỉnh, bổ sung nội dung phù hợp với pháp luật hiện hành và phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương cơ sở. Thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, sạch đẹp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, cấp xã phối hợp với chính chuyên, các ban, ngành, đoàn thể cùng cấp tiếp tục phát huy quyền dân chủ của nhân dân tham gia xây dựng các quy ước, hương ước phù hợp với thực tế, yêu cầu nhiệm

vụ chính trị và công tác quản lý xã hội ở từng địa bàn khu dân cư. Các khu dân cư cơ bản đã xây dựng được quy ước thôn, tổ dân phố và thực hiện hiệu quả, tạo sự đồng thuận, nhất trí cao trong nhân dân. Cùng với việc xây dựng quy ước, hương ước thì việc thành lập “Tổ tự quản” cũng được Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và chính quyền quan tâm.

- Thực hiện cải cách thủ tục hành chính, công tác tiếp dân và giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân: Kết quả thực hiện chương trình cải cách hành chính ở xã, phường, thị trấn đã đồng bộ thực hiện cơ chế một cửa và một cửa liên thông, đã công bố, công khai các loại thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân giao dịch, mang lại hiệu quả thiết thực như: Tinh thần trách nhiệm, lễ l貌 làm việc, thái độ phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã được nâng lên rõ nét, đáp ứng yêu cầu trong giải quyết các thủ tục hành chính cho nhân dân, giảm bớt phiền hà, sách nhiễu.

- Nhiều địa phương đã chú trọng việc tuyển dụng, tuyển chọn bố trí đội ngũ cán bộ, công chức có đủ năng lực, điều kiện và tinh thần trách nhiệm; một số địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số được quan tâm bố trí cán bộ phù hợp, đáp ứng được các nhu cầu giải quyết các giao dịch hành chính cho nhân dân và yêu cầu của công tác quản lý nhà nước ở địa phương.

- Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân được chính quyền các cấp phối hợp tổ chức thực hiện thông qua quy chế tiếp công dân. Đối với cấp tỉnh, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tổ chức tiếp công dân định kỳ vào ngày 15 và 25 hằng tháng; cấp huyện tổ chức tiếp công dân định kỳ 3 lần/tháng; cấp xã tổ chức tiếp công dân 01 ngày/tuần. Quy đó đã tạo được bầu không khí dân chủ trong nhân dân, nhân dân đã phản ánh tâm tư, nguyện vọng của mình trong việc thực hiện chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước tại địa phương, cơ sở.

b) Khó khăn:

- Bên cạnh những mặt thuận lợi cơ bản như trên, tình hình kinh tế - xã hội của địa phương trong những năm qua còn không ít khó khăn trước thực trạng phát triển chưa bền vững của nền kinh tế; giá điện, xăng dầu và một số mặt hàng thiết yếu, nhất là vật tư nông nghiệp còn cao, không ổn định gây nhiều khó khăn cho sản xuất và đời sống của nhân dân; nhiều dự án quy hoạch sử dụng đất và đầu tư phát triển sản xuất kém hiệu quả, gây lãng phí phát sinh các vụ khiếu nại, tố cáo trong nhân dân; nhiều doanh nghiệp nhà nước làm ăn thua lỗ, thất thoát tài sản nhưng việc xử lý trách nhiệm chưa nghiêm; đầu tư dàn trải, hiệu quả thấp; tình trạng tham nhũng, lãng phí chưa được đẩy lùi; đời sống việc làm của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn; giá cả các loại

sản phẩm nông nghiệp bấp bênh, chênh lệch giàu nghèo ngày càng gia tăng; tình trạng ô nhiễm môi trường, dịch bệnh ở người, cây trồng vật nuôi, mất vệ sinh an toàn thực phẩm, tai nạn giao thông, tội phạm và tệ nạn xã hội có diễn biến phức tạp, gây bức xúc trong nhân dân. Điều này đã tác động không nhỏ đến kết quả thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn. Cụ thể một số khó khăn như sau:

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn của một số cấp ủy đảng, chính quyền còn nhiều hạn chế, trách nhiệm chưa cao, chưa thực sự quan tâm để đảm bảo và phát huy sự tham gia tích cực của đông đảo nhân dân như: Công tác kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở chưa thường xuyên, kịp thời; vai trò lãnh đạo của cấp ủy đảng chưa được coi trọng, xem đây là nhiệm vụ của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Một số cấp ủy đảng (cấp huyện và cơ sở) chưa ban hành được Nghị quyết chuyên đề về thực hiện dân chủ theo Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11.

- Hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở của một số địa phương hiệu quả, chất lượng chưa cao như: Việc xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động hàng năm ở một số nơi chất lượng hạn chế, thiếu cụ thể, có nơi còn mang tính hình thức, đối phó. Sự phối hợp chưa thường xuyên và chưa kịp thời, thiếu nhiệt tình, trách nhiệm trong phối hợp thực hiện nhiệm vụ chung; chưa duy trì chế độ sinh hoạt hội họp theo quy chế đã ban hành.

- Ban Chỉ đạo quy chế dân chủ ở cơ sở cấp xã nhiều nơi còn hình thức, thành viên của Ban Chỉ đạo chưa được cơ cấu, bố trí phù hợp, số lượng đông nhưng chưa đủ thành phần nên hiệu quả chất lượng công tác chỉ đạo, thực hiện thấp, chưa đáp ứng yêu cầu.

- Công tác hướng dẫn kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở, nhất là cấp huyện, cấp xã chưa thường xuyên, chưa kịp thời phát hiện các sai sót, vi phạm để chấn chỉnh, uốn nắn và xử lý kịp thời. Việc sơ kết, tổng kết hàng năm còn bị coi nhẹ, chưa biểu dương, khen thưởng nhân rộng được các điển hình, mô hình tốt trong việc thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

- Hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng ở một số nơi, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn kém hiệu quả; nhận thức năng lực trình độ của thành viên Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng còn hạn chế, nên triển khai thực hiện giám sát tại địa bàn dân cư còn lúng túng, phát hiện các sai sót, vi phạm chưa nhiều và chưa kịp thời.

- Việc niêm yết, công khai các nội dung để nhân dân biết, tham gia ý kiến, tham gia giám sát mới được thực hiện chủ yếu tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và thông qua hệ thống truyền thanh ở cơ sở; chưa thực hiện tốt việc niêm yết ở thôn, khu phố

và nhà sinh hoạt của cộng đồng để nhiều người dân biết; tỷ lệ hồ dân tham gia các buổi sinh hoạt ở khu dân cư còn thấp, do vậy nhiều thông tin về pháp luật, các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước chưa được phổ biến đến mọi người dân.

- Công tác tuyên truyền phổ biến nội dung Pháp lệnh số 34 và các quy định về Quy chế dân chủ ở cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu, cơ quan mới tổ chức quán triệt, phổ biến đến đội ngũ cán bộ, công chức; đa số nhân dân ở cơ sở vẫn chưa hiểu biết và bắt đầy đủ nên việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân, tham gia giám sát, phản ánh, kiến nghị còn nhiều hạn chế.

- Một số nội dung quy định tại Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn hiện nay không còn phù hợp với hệ thống pháp luật mới được ban hành, có nội dung đã được quy định mới tại các văn bản quy phạm pháp luật khác và đã có hiệu lực thi hành như:

+ Nội dung dân bàn, biểu quyết liên quan đến hương ước, quy ước của thôn, tổ dân phố được quy định tại Điều 13 Pháp lệnh số 34, hiện nay đã được quy định chi tiết trong Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg ngày 08/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước, có hiệu lực vào ngày 1/7/2018.

+ Về quy định tại Điều 1: Phạm vi điều chỉnh, Điều 1 quy định: “Pháp lệnh này quy định những nội dung phải công khai để nhân dân biết; những nội dung nhân dân bàn và quyết định; những nội dung nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định; những nội dung nhân dân giám sát; trách nhiệm của chính quyền, cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã), của cán bộ thôn, làng, ấp, bản, phum, sóc (sau đây gọi chung là thôn), tổ dân phố, khu phố, khối phố (sau đây gọi chung là tổ dân phố), của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và của nhân dân trong việc thực hiện dân chủ ở cấp xã”.

Theo báo cáo của Mặt trận Tổ quốc các địa phương và ý kiến của các chuyên gia, phạm vi điều chỉnh của Pháp lệnh số 34 là chưa đầy đủ, mới chỉ trong phạm vi những nội dung dân biết, dân làm, dân bàn, dân kiểm tra mà chưa có quy định rất quan trọng là "dân hưởng thụ".

+ Quy định về những nội dung công khai để nhân dân biết và hình thức công khai (Điều 5, Điều 6). Nhiều ý kiến cho rằng, quy định tại Điều 5, Điều 6 của Pháp lệnh với 11 nội dung yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền công khai, tuy nhiên còn nhiều nội dung diễn ra trên thực tế tại cơ sở chưa quy định phải công khai, vì vậy đã làm bó hẹp quyền của nhân dân trong việc tiếp cận các thông tin liên quan đến quyền và lợi ích của mình. Mặt khác, nội dung, hình thức công khai được quy định trong Pháp lệnh 34 chưa được đầy đủ nhất là các hoạt động của cấp ủy, chính quyền

địa phương. Hình thức công khai quy định tại Điều 6 cũng không còn phù hợp với điều kiện phát triển của khoa học, công nghệ hiện nay. Vì vậy, rất cần sửa đổi để những nội dung trên phù hợp với thực tế, mở rộng dân chủ tại cơ sở.

+ Quy định về hình thức dân bàn và quyết định trực tiếp (Điều 11 và Điều 12). Pháp lệnh 34 có quy định về những vấn đề dân bàn, quyết định trực tiếp ví dụ, một số chủ trương, mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi công cộng trong phạm vi xã, thôn, tổ dân phố do nhân dân đóng góp toàn bộ hoặc một phần kinh phí; việc bàn, quyết định trực tiếp thông qua các cuộc họp hoặc phát phiếu và nếu số lượng người tán thành chưa đạt quá 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố hoặc trong toàn cấp xã thì tổ chức lại cuộc họp, quy định này khó thực hiện và càng khó hơn khi chúng ta thực hiện chủ trương sáp nhập thôn, tổ dân phố.

+ Quy định về công tác lấy phiếu tín nhiệm (Điều 26). Nội dung Điều 26 (lấy phiếu tín nhiệm) của Pháp lệnh số 34 đã không thực hiện từ năm 2013 theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị quyết số 35/2012/QH13 ngày 21/11/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng Nhân dân bầu hoặc phê chuẩn. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy việc lấy phiếu tín nhiệm là điều rất cần thiết, được nhân dân đồng tình, ủng hộ. Nhiều địa phương kiến nghị tiếp tục thực hiện việc lấy phiếu ý kiến tín nhiệm đối với các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND; Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã. Về nội dung này cần nghiên cứu thí điểm mở rộng hình thức đề nhân dân bầu trực tiếp chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và định kỳ tổ chức lấy phiếu tín nhiệm của Nhân dân với chức danh này.

+ Quy định về công tác giám sát việc thực hiện dân chủ cơ sở ở xã, phường, thị trấn. Nhiều ý kiến cho rằng, quy định về vai trò giám sát của MTTQ Việt Nam trong Pháp lệnh số 34 còn chưa rõ, chưa có cơ chế để MTTQ VN tham gia trực tiếp vào việc thực hiện quyền làm chủ của nhân dân. Vì vậy cần phải bổ sung và làm rõ hơn vai trò của MTTQ Việt Nam tham gia trong việc thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn với tư cách là đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân. Đồng thời cần có các quy định xử lý nếu không thực hiện các quy định về việc dân biết, dân làm, dân bàn, dân kiểm tra, dân hưởng thụ.

+ Trách nhiệm và các biện pháp cụ thể xử lý khi có vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở chưa được quy định rõ tại Pháp lệnh số 34. Quy định pháp luật hiện hành sơ sài về tính chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm của người đứng đầu về việc tuân thủ hoặc không tuân thủ pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở. Do đó, khi

có vi phạm xảy ra, bị phát hiện, tính kịp thời trong xử lý vi phạm về thực hiện dân chủ cơ sở còn hạn chế, bị động, thiếu nghiêm minh và căn cứ để xử lý.

- Một số quy định tại Pháp lệnh số 34 tính khả thi trong thực tế thực hiện chưa cao. Pháp lệnh có quy định về những vấn đề dân bản, quyết định trực tiếp như: Chủ trương, mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi công cộng trong phạm vi xã, thôn, tổ dân phố do nhân dân đóng góp toàn bộ hoặc một phần kinh phí. Việc bàn, quyết định trực tiếp thông qua các cuộc họp hoặc phát phiếu và nêu số lượng người tán thành chưa đạt quá 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố hoặc trong toàn cấp xã thì tổ chức lại cuộc họp. Quy định này khó đảm bảo tính khả thi đối với các khu dân cư có đặc điểm đặc thù như con em hoặc gia đình, lao động nông thôn đi làm ăn xa ở các khu công nghiệp, khu chế xuất hoặc không có người đại diện tham gia các cuộc họp tại thôn, tổ dân phố. Do đó, quy định về trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố hoặc trong toàn cấp xã bỏ phiếu tán thành thì mới có giá trị thi hành là không đảm bảo tính khả thi trên thực tế.

c) Nguyên nhân:

- Nhận thức của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền ở một số nơi về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở chưa đầy đủ, chưa thể hiện được sự quan tâm đúng mức trong lãnh đạo, điều hành và tổ chức thực hiện. Một số xã, phường, thị trấn cấp ủy ít quan tâm trực tiếp đến công tác triển khai thực hiện Quy chế dân chủ của chính quyền; công tác kiểm tra, đôn đốc thiếu kịp thời, thường xuyên.

- Thành viên Ban Chỉ đạo ở các cấp đều là kiêm nhiệm, là người đứng đầu các tổ cơ quan, chức, đơn vị nên thời gian không có; sự phối hợp hoạt động chưa thường xuyên, một số cấp ủy, chính quyền còn xem nhẹ vai trò, chức năng, nhiệm vụ của mình trong phối hợp thực hiện liên quan đến công tác thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; chưa có kế hoạch cụ thể gắn việc thực hiện Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Một số nơi, đội ngũ cán bộ, công chức chưa được quán triệt đầy đủ nội dung quy định theo Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11; một bộ phận cán bộ, công chức tinh thần, trách nhiệm và thái độ phục vụ chưa cao, chưa tốt nên quá trình thực hiện công việc còn nhiều sai sót, chưa đảm bảo quy trình, quy định của pháp luật.

- Các hoạt động chủ yếu đề hướng về chính quyền cơ sở, trong khi chức năng, nhiệm vụ của chính quyền cơ sở chưa đồng bộ, thống nhất nên gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình triển khai, thực hiện.

- Giám sát của nhân dân thông qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng theo quy định của Luật Thanh tra, Quyết định số 80/2005/QĐ-TTg ngày 18 tháng 4 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế giám sát đầu tư của cộng đồng cho cấp xã và Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT/KH&ĐT-UBTWMTTQVN-TC ngày 04 tháng 12 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư – Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam – Bộ Tài chính rất rộng, nội dung, phạm vi giám sát vượt khả năng, trình độ của nhân dân ở cơ sở nên trong quá trình triển khai còn lúng túng, chưa đáp ứng yêu cầu, cơ chế và các biện pháp chế tài chưa đồng bộ, đầy đủ, vì vậy chưa phát huy tốt hoạt động này tại cơ sở.

- Hiện nay, còn rất nhiều thôn, tổ dân phố chưa có nhà sinh hoạt cộng đồng nên việc tổ chức sinh hoạt, hội họp trong nhân dân chưa đáp ứng yêu cầu. Trình độ dân trí ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn rất thấp, nên việc thực hiện dân chủ ở cơ sở và phát huy sự tham gia của nhân dân còn hạn chế.

- Công tác phối hợp tổ chức thực hiện Pháp lệnh số 34 của chính quyền với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội chưa đồng bộ trên các lĩnh vực; một số địa phương cơ sở, cấp ủy, chính quyền chưa thực sự quan tâm, còn biểu hiện xem nhẹ vai trò phối hợp thực hiện và giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội còn lúng túng, hiệu quả chưa cao một số lĩnh vực như: Quy hoạch, quản lý đất đai, đầu tư xây dựng, quản lý bảo vệ rừng,... Một số nơi chưa thực sự đi sâu vào công tác tuyên truyền, vận động tập hợp và bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của nhân dân; chưa thực sự phát huy được sự tham gia tích cực, chủ động của đông đảo của nhân dân vào các hoạt động giám sát, góp ý tham gia xây dựng đảng, xây dựng chính quyền.

- Một số nơi chính quyền cơ sở chưa thực hiện tốt việc thông báo công khai kinh phí hoạt động của khu dân cư; sử dụng và bố trí kinh phí cho hoạt động của khu dân cư chưa đúng theo quy định hiện hành. Công tác kiểm tra, đôn đốc nhắc nhở của Ban Chỉ đạo quy chế dân chủ ở cơ sở chưa thường xuyên, kịp thời.

2. Nghị định số 04

a) Thuận lợi:

- Đã xác lập nguyên tắc dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập về quyền và nghĩa vụ của cán bộ, công chức, viên chức; đã thể chế hoá các nội dung, quy trình, hình thức thực hiện dân chủ cơ sở trong cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập, đảm bảo cho cán bộ, công

chức, viên chức được tham gia, được biết, được quyết định và được giám sát, kiểm tra trên cơ sở thực hiện các quy định của pháp luật.

- Vai trò của cán bộ, công chức, viên chức ngày càng được phát huy thông qua việc đóng góp ý kiến xây dựng các chương trình, kế hoạch phát triển của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Cùng với việc đổi mới về nội dung và hình thức, việc thực hiện dân chủ trong cơ quan, đơn vị đã được quan tâm, từng bước được nâng cao, bảo đảm dân chủ, hiệu lực và hiệu quả, trong đó vai trò của cán bộ, công chức, viên chức ngày càng được phát huy.

b) Khó khăn:

- Xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ chưa thật gắn với việc vận động xây dựng chính đồn Đảng, củng cố tổ chức, bộ máy gắn với công tác cải cách hành chính. Việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo còn tồn đọng, có vụ việc đã được thanh tra, kiểm tra làm rõ sai phạm, nhưng việc xử lý chưa đến nơi đến chốn, gây bức xúc trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân. Một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức còn có biểu hiện vi phạm dân chủ, thiếu trách nhiệm trong giải quyết các vụ việc liên quan đến nhân dân, làm giảm sút lòng tin của nhân dân với Đảng.

- Có nơi còn tồn tại tư tưởng sợ khi lên án mạnh mẽ quá sẽ đụng chạm, gây ra tình hình phức tạp trong đảng viên, cán bộ và nhân dân nên thực hiện hình thức; có cơ sở lại coi đây là công việc của chính quyền, chuyên môn, coi nhẹ vai trò của cấp ủy đảng, đoàn thể; ngược lại có nơi lại “khoán trắng” cho Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể thực hiện, thiếu sự phối hợp nhịp nhàng, đồng bộ và sự chỉ đạo thực hiện của cấp ủy đảng, chính quyền, chuyên môn; thiếu sự nghiên cứu vận dụng sáng tạo các nội dung của Quy chế vào tình hình, đặc điểm cụ thể của từng cơ quan, đơn vị.

- Việc thực hiện chế độ dân chủ trong cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập một số nơi chưa thật sự đi vào nề nếp, thủ trưởng cơ quan chưa thật chủ động dành thời gian quan tâm, tiếp xúc với đội ngũ công chức, viên chức chưa lắng nghe ý kiến từ đội ngũ công chức, viên chức, việc xử lý đơn thư khiếu nại có nhiều nơi làm chưa tốt, hiện tượng tồn đọng, khiếu kiện kéo dài, có nhiều nơi vẫn xảy ra khiếu kiện vượt cấp.

- Một số cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp từ Trung ương đến địa phương còn nhiều hạn chế trong việc tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, việc tổ chức có nơi còn hình thức, đối phó không đi vào thực chất.

c) Nguyên nhân:

- Nhận thức của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp ở một số nơi về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở chưa đầy đủ, chưa thể

hiện được sự quan tâm đúng mức trong lãnh đạo, điều hành và tổ chức thực hiện. Một số đơn vị cấp ủy ít quan tâm trực tiếp đến công tác triển khai thực hiện Quy chế dân chủ của cơ quan, đơn vị; công tác kiểm tra, đôn đốc thiếu kịp thời, thường xuyên.

- Thành viên Ban Chỉ đạo tại các cơ quan, đơn vị đều kiêm nhiệm, là người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị nên thời gian không có; sự phối hợp hoạt động chưa thường xuyên, một số cấp ủy, chính quyền còn xem nhẹ vai trò, chức năng, nhiệm vụ của mình trong phối hợp thực hiện liên quan đến công tác thực hiện dân chủ với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Một số nơi, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chưa ý thức được quyền và nghĩa vụ của mình, chưa được quán triệt đầy đủ nội dung quy định theo Nghị định số 04; một bộ phận cán bộ, công chức tinh thần, trách nhiệm và thái độ phục vụ chưa cao, chưa tốt nên quá trình thực hiện công việc còn nhiều sai sót, chưa đảm bảo quy trình, quy định của pháp luật.

3. Nghị định số 149

a) Thuận lợi:

- Đối với doanh nghiệp, cơ chế ba bên được thiết lập (Người sử dụng lao động, người lao động, tổ chức công đoàn và Nhà nước) đảm bảo cho quá trình thực hiện dân chủ hoá mối quan hệ lao động trên cơ sở các nguyên tắc hợp tác, dân chủ, bình đẳng, khách quan và tôn trọng ý kiến, quyền lợi của các bên, nhằm hài hòa lợi ích của các bên và xây dựng quan hệ lao động lành mạnh, góp phần vào sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

- Xác lập quyền dân chủ đại diện của người lao động thông qua tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp; thực hiện quy chế dân chủ trong cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đảng, các tổ chức chính trị - xã hội trong cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp.

- Thực hiện quy chế dân chủ trong cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp tạo sự đồng thuận, góp phần phòng ngừa và hạn chế việc khiếu kiện, khiếu nại, tranh chấp lao động, tình trạng lãn công, đình công; ngăn chặn và đẩy lùi tiêu cực, lãng phí, tham nhũng giúp cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp ổn định phát triển.

b) Khó khăn:

- Số lượng các doanh nghiệp xây dựng và ban hành quy chế dân chủ cơ sở tại nơi làm việc còn thấp; đặc biệt tại một số tỉnh, thành phố tập trung số lượng lớn doanh nghiệp, thị trường lao động phát triển.

- Ban hành và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở còn mang tính hình thức, chủ yếu thực hiện ở các doanh nghiệp có quy mô lớn; nội dung quy chế ban hành phổ biến là sao chép lại các nội dung quy định tại Nghị định, chưa gắn với đặc điểm, tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Nội dung người lao động được biết, được tham gia, được quyết định và được kiểm tra, giám sát chủ yếu vẫn là các nội dung đã được quy định cụ thể tại Bộ luật Lao động như thang lương, bảng lương, nội quy lao động, quy chế trả lương, quy chế nâng bậc, nâng lương, thỏa ước lao động tập thể; các vấn đề của doanh nghiệp như tình hình sản xuất kinh doanh, giải quyết khiếu nại, tố cáo của doanh nghiệp còn hạn chế.

- Thực hiện dân chủ ở cơ sở chủ yếu mới thông qua hình thức tổ chức đối thoại tại nơi làm việc giữa người sử dụng lao động với tổ chức đại diện tập thể lao động tại cơ sở; chất lượng hội nghị người lao động, đặc biệt tại các doanh nghiệp có quy mô lao động lớn còn hạn chế.

- Phần lớn các doanh nghiệp ngoài nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài thực hiện chưa tốt những nội dung công khai cho người lao động biết, đặc biệt những nội dung liên quan đến nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm cũng như các chỉ tiêu về tài chính liên quan của doanh nghiệp.

- Việc tham gia ý kiến của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động vào các quy định, quy chế có liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình chưa được chủ động, ngại va chạm. Việc phát huy các quyền quyết định, quyền được kiểm tra, giám sát của người lao động còn bộc lộ nhiều hạn chế.

- Quyền khiếu nại, tố cáo, quyền đình công của người lao động trong các doanh nghiệp chưa được thực hiện đầy đủ.

c) Nguyên nhân:

- Nhận thức của người đứng đầu doanh nghiệp ở một số nơi về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở chưa đầy đủ, chưa thể hiện được sự quan tâm đúng mức trong lãnh đạo, điều hành và tổ chức thực hiện. Một số doanh nghiệp ít quan tâm trực tiếp đến công tác triển khai thực hiện việc dân chủ tại nơi làm việc.

- Công tác tuyên truyền vận động của cấp chính quyền đến doanh nghiệp còn nhiều hạn chế, quy định pháp luật chưa có chế tài mang tính pháp lý cao, nên một số doanh nghiệp còn chủ quan, thờ ơ không quan tâm đến việc thực hiện quy chế dân chủ tại nơi làm việc, không tôn trọng các quyền lợi ích hợp pháp của người lao động.

PHẦN II:**QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU SỰ CẦN THIẾT NGHIÊN CỨU NÂNG PHÁP
LỆNH SỐ 34 THÀNH LUẬT THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ****I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU****1. Quan điểm**

- Nghiên cứu, đề xuất xây dựng Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở nhằm thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về thực hiện dân chủ theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII; thể chế hóa những nội dung của Hiến pháp năm 2013; Cương lĩnh xây dựng đất nước và kết quả tổng kết lý luận và thực tiễn 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng; thể chế hóa theo tinh thần chỉ đạo tại Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị (khoá VIII) về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và các văn bản khác có liên quan.

- Hoàn thiện pháp luật về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở nhằm bảo đảm quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân, tiếp tục khẳng định bản chất của Nhà nước ta là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân, Nhân dân là người chủ của đất nước.

- Phát huy quyền dân chủ của Nhân dân trong khuôn khổ pháp luật, quyền bình đẳng trước pháp luật của mọi người dân.

- Thể hiện trách nhiệm của quốc gia thành viên trong việc thực hiện Tuyên ngôn nhân quyền của Liên hợp quốc, Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị.

2. Mục tiêu

- Xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở nói chung, thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn nói riêng là một nhiệm vụ quan trọng trong việc xây dựng Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Khắc phục những hạn chế, bất cập sau hơn 12 năm triển khai thực hiện Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11. Rà soát sửa đổi, bổ sung các quy định cho phù hợp với điều kiện hiện nay. Bổ sung các quy phạm pháp luật để thực hiện hiệu quả nội dung thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn trong tình hình hiện nay.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; tăng cường vai trò, trách nhiệm của cơ quan hành chính nhà nước trong việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở nói chung, thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn nói riêng.

- Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính nhà nước; công khai, minh bạch những nội dung dân biết, dân bàn, dân kiểm tra, giám sát; tôn trọng quyền dân chủ trực tiếp và chính đáng của nhân dân; giảm thời gian, tiết kiệm chi phí thực hiện các nội dung về dân chủ ở cơ sở.

- Giảm khiếu nại, tố cáo, ngăn chặn việc lợi dụng dân chủ để khiếu nại, tố cáo, kích động, biểu tình, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, nhằm góp phần bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; đấu tranh với luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch trong và ngoài nước vu cáo Nhà nước ta vi phạm dân chủ, nhân quyền.

- Kế thừa các quy định hiện hành về dân chủ trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và xã, phường, thị trấn để nghiên cứu xây dựng Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở nhằm thể chế hóa nội dung quy định trong Hiến pháp 2013, đồng thời phù hợp với điều kiện và đặc điểm tình hình phát triển của đất nước và hội nhập quốc tế.

- Tôn trọng và bảo đảm quyền, nghĩa vụ cán bộ, công chức, viên chức của công dân, trong đó có quyền con người đã được thừa nhận trong các Công ước, luật pháp quốc tế và quốc gia.

- Đẩy mạnh nội dung công khai, minh bạch theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, giám sát”; tôn trọng quyền dân chủ trực tiếp và chính đáng của nhân dân; giảm thời gian, tiết kiệm chi phí thực hiện các nội dung về dân chủ ở cơ sở.

II. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG LUẬT THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ

Qua nghiên cứu, đánh giá tình hình thực hiện dân chủ và pháp luật về dân chủ ở xã, phường thị trấn, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân trong giai đoạn hiện nay và yêu cầu đòi hỏi của thực tế khách quan, việc xây dựng Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở là cần thiết, khắc phục các tồn tại hạn chế của hệ thống pháp luật về thực hiện dân chủ; quy định thống nhất, đồng bộ và thực hiện hiệu lực, hiệu quả, phát huy dân chủ trong nhân dân xã hội, nhằm xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật về thực hiện dân chủ ở nước ta trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

Hiện nay, cấp ủy, chính quyền các cấp đang tập trung quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII; thể chế hóa những nội dung của Hiến pháp năm 2013. Vấn đề phát huy dân chủ và thực hiện dân chủ được coi là một trong những nội dung chủ yếu trong tổng kết lý luận và thực tiễn kết quả 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng. Do vậy, việc thực hiện dân chủ, phát huy dân chủ ở xã, phường,

thị trấn là một trong những nội dung đang được quan tâm, nhằm phát huy đầy đủ nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và tăng cường sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Hiến pháp năm 2013 được ban hành nhằm phát huy mạnh mẽ dân chủ, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, bảo đảm quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân, tiếp tục khẳng định bản chất của Nhà nước ta là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân, Nhân dân là người chủ của đất nước. Nhằm bảo đảm thuận lợi hơn cho người dân thực hiện quyền lực nhà nước, cũng như phát huy mạnh mẽ quyền dân chủ của Nhân dân, Hiến pháp đã quy định rõ, đầy đủ hơn các phương thức để Nhân dân thực hiện quyền lực Nhà nước bằng hình thức dân chủ trực tiếp (Quyền bầu cử, ứng cử; quyền bãi miễn đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân khi họ không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của Nhân dân; quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội, tham gia thảo luận và kiến nghị với cơ quan nhà nước về các vấn đề của cơ sở, địa phương và cả nước; quyền biểu quyết khi Nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân; quyền khiếu nại, tố cáo...), bằng hình thức dân chủ đại diện, không chỉ thông qua Quốc hội, Hội đồng nhân dân như Hiến pháp năm 1992 mà còn thông qua các cơ quan khác của Nhà nước (Điều 6). Tiếp tục quy định Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật, hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, đồng thời bổ sung quy định Nhà nước được “tổ chức” theo Hiến pháp và pháp luật (Điều 8).

Dân chủ cơ sở là hệ thống các chính sách, pháp luật của đảng và nhà nước quy định về nhiệm vụ quyền hạn chức năng, trình tự thủ tục và cá nguyên tắc trong thực thi chính sách phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của địa phương nhằm đảm bảo quyền của người dân nơi cư trú và làm việc được trực tiếp tham gia, thực hiện nhằm phát huy tinh thần trách nhiệm, huy động mọi tiềm năng và nguồn lực xã hội góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân và cộng đồng xã hội.

Trong thời gian sắp tới, hàng loạt các văn bản pháp quy có liên quan đến việc thực thi quyền dân chủ của Nhân dân sẽ tiếp tục được ban hành, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tinh thần của Hiến pháp năm 2013. Vì vậy, việc tổng kết lý luận và thực tiễn xây dựng Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở để nâng tầm giá trị pháp lý của hệ thống các quy định về thực hiện Quy chế dân chủ trong trong các tầng lớp nhân dân và giai tầng xã hội là một trong những vấn đề cấp thiết hiện nay, nhằm đảm bảo sự đồng bộ trong các quy định liên quan đến thực hiện quy chế dân chủ, khắc phục những tồn tại, hạn chế của những quy định hiện nay và đảm bảo phù hợp với các quy định của Hiến pháp năm 2013 và các văn bản pháp quy khác.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Việc nghiên cứu, ban hành Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở là rất cần thiết vì dân chủ ở cơ sở đã phát huy quyền làm chủ của nhân dân, có kết quả xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, việc nhập xã, thôn được đồng thuận như vừa qua. Pháp lệnh số 34 đã phát huy vai trò lịch sử nhưng đến nay còn nhiều bất cập. Theo quy định tại Điều 14 của Hiến pháp thì các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ và phải do Luật quy định. Vì vậy việc ban hành Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở xã, phường, thị trấn thay thế Pháp lệnh số 34 là phù hợp.

Việc nghiên cứu, xây dựng Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở phải phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013, đảm bảo điều kiện thuận lợi để nhân dân thực hiện quyền dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, nhất là thực hiện quyền dân chủ của người dân ở cơ sở.

2. Dự thảo luật cần mở rộng phạm vi điều chỉnh, trong đó nghiên cứu quy định nội dung nhân dân thụ hưởng sao cho phù hợp để bảo đảm mục tiêu xây dựng nhà nước của dân, do dân và vì nhân dân.

Đồng thời, Luật dân chủ cơ sở phải hoàn thiện theo hướng tăng cường hình thức thực hiện dân chủ trực tiếp tại cấp cơ sở như: tăng số lượng các công việc mà cấp chính quyền cơ sở phải thông tin, thảo luận, tiếp thu các ý kiến, nguyện vọng của nhân dân, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của việc tiếp thu ý kiến góp ý của Nhân dân, thể hiện vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và nhân dân đối với cán bộ, đảng viên, đại biểu dân cử, cũng như các cơ quan đại diện ở địa phương do Nhân dân, hoặc HĐND bầu ra. Cần thể chế hóa nội dung "dân chủ được thực hiện trên tất cả các lĩnh vực" trong dự án Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở.

3. Cần có thêm các quy định về hình thức thực hiện dân chủ trực tiếp để người dân thể hiện quan điểm, chính kiến nhất là trước khi ban hành các quyết định hành chính của người đứng đầu cơ quan nhà nước ở địa phương. Khi người đứng đầu cơ quan nhà nước chưa làm tròn trách nhiệm, có sai phạm trong việc thực hiện dân chủ ở cơ sở, người dân có quyền phản ánh và đối thoại, yêu cầu được giải trình và có chế tài xử lý cụ thể.

4. Rà soát, đối chiếu với Luật tiếp cận thông tin, Luật trưng cầu ý dân, Luật an ninh mạng,...khi xây dựng dự thảo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở để bảo đảm sự đồng bộ, chặt chẽ tránh chồng chéo. Xác định, quy định rõ những nội dung thông tin nếu bị lộ, lọt sẽ đe dọa sự tồn vong của quốc gia, dân tộc mới thuộc bí mật nhà nước, bí mật quốc gia để tránh bị lợi dụng vì lợi ích cá nhân, lợi ích nhóm. Các vấn đề liên

quan đến quyền, lợi ích của người dân cần được công khai, cung cấp thông tin kịp thời bằng các phương thức khác nhau để người dân được biết, được kiểm tra, được bàn.

5. Cần có quy định về việc người dân trực tiếp bầu Chủ tịch UBND cấp xã. Đồng thời, quy định thêm hình thức thực hiện dân chủ ở cơ sở là công tác đối thoại và trách nhiệm giải trình giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với nhân dân tại cơ sở.

6. Cần quy định rõ hơn về thẩm quyền, chức năng của cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp trên trong giám sát, kiểm tra HĐND, UBND xã, phường, thị trấn thực hiện dân chủ ở cơ sở. Quy định rõ trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện dân chủ ở cơ sở. Theo đó, khi thực hiện không đúng quy định của pháp luật về dân chủ ở cơ sở, có sai phạm, để xảy ra sai phạm thì người đứng đầu phải chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật, trước nhân dân về những sai phạm của mình.

7. Sửa đổi quy định về việc bàn, quyết định trực tiếp thông qua các cuộc họp hoặc phát phiếu và nếu số lượng người tán thành nếu chưa đạt quá 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố hoặc trong toàn cấp xã thì tổ chức lại cuộc họp vì quy định không còn khả thi trong thực tế, nhất là hiện nay khi thực hiện chủ trương sáp nhập thôn, tổ dân phố. Vì vậy cần sửa đổi theo hướng, tổ chức lấy ý kiến cử tri được thực hiện cùng lúc bằng nhiều hình thức để đảm bảo việc tham gia ý kiến cũng như có sự đồng thuận của số đông nhân dân.

8. Quy định cụ thể về chế tài xử lý, căn cứ pháp lý để xử lý sai phạm trong thực hiện dân chủ cơ sở, đồng thời quy định về chế độ khen thưởng xứng đáng đối với cá nhân có thành tích tốt trong việc thực hiện dân chủ cơ sở.

Trên đây là Báo cáo Kết quả thi hành pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở./.

Nơi nhận:

- Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (Vụ PL, Vụ QHĐP);
- Bộ Tư pháp (Vụ PLHS-HC);
- Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân;
- Thứ trưởng Triệu Văn Cường;
- Lưu: VT, Vụ TH (5b). Hiền

BỘ TRƯỞNG

Lê Vĩnh Tân